TAND HUYỆN VÂN HỒ **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2017/QĐST-HNGĐ	*Vân Hồ, ngày 27 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2017/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị D**, Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản K, xã C K, huyện V H, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh **Hà Văn T**. Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Bản K, xã C K, huyện V H, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 3, 4 điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58; khoản 1 điều 60; khoản 1, 2 điều 81; khoản 1, 3 điều 82; điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 25, khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị D và anh Hà Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Hà Thị D và anh Hà Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hà Văn T được quyền nuôi cháu Hà Hoàng V, sinh ngày 05/9/2003, kể từ ngày 20/9/2017, đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Chị Hà Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Hà Văn T, nhưng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Các đương sự đã tự thỏa thuận chia tài sản chung, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Hà Văn T nhận tự nguyện trả nợ chung đối với Ngân hàng chính sách xã hội huyện V H số tiền 8.000.000 đồng kèm lãi phát sinh.

- Về án phí: Chị Hà Thị D tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí xin ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào dự phí xin ly hôn đã nộp là 300.000 đồng, được hoàn lại 150.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 04285, ngày 28/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V H. Anh Hà Văn T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí giá ngạch trả nợ chung là 200.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- Viện kiểm sát V H;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Quang

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).